

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ DVH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ DVH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DVH CONS., JSC

Tên công ty viết tắt: DVH CONSTRUCTION AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 0108174499

3. Ngày thành lập: 05/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 34B, Dãy 2 Tập thể Công ty xăng dầu, Ngõ 8, Đường Nguyễn Khuyến, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903.999.333

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
2.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
4.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
6.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
7.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
8.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
9.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
10.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
11.	Xây dựng công trình công ích	4220
12.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
13.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
14.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
15.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

16.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt...không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng; - Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác chưa được phân vào đâu	4759
17.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
18.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
19.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá qua mạng)	4791
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 13, 19 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP)	4933
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa	5229

22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng bằng mọi chất liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng: máy photocopy, máy chiếu, đèn chiếu, máy huỷ giấy, máy fax...; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; - Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng và vật tư ngành công - lâm - ngư nghiệp, ngành môi trường; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành xây dựng; - Bán buôn thiết bị thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, thiết bị xử lý nước; - Bán buôn thiết bị, phụ tùng các đầu đốt nhiên liệu	4659
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
24.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (Đáp ứng quy định tại Điều 13, 15, 17, 18, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014)	4931
25.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
26.	Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự, matít	2022
27.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
28.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221

30.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư; (Điều 62, 69, 74, 75 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 Khoản 2 Điều 105 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13)	6820
31.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
32.	Quảng cáo	7310
33.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất công trình	7410
35.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường, xử lý, tái chế rác thải sinh hoạt, công nghiệp	7490
36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
37.	Đại lý du lịch	7911
38.	Điều hành tua du lịch	7912
39.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
41.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chất phụ gia hóa phẩm ngành xây dựng	2029
42.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
43.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
44.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
45.	Bán buôn tổng hợp	4690

46.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động đo đạc bản đồ; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình (Điểm, khoản 1, Điều 46 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng, Quản lý chất lượng xây dựng công trình ((Điều 133 Luật xây dựng số 50/QH/2014) - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; Thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ – CP) - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ (Khoản 1, Điều 49 Nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng (Khoản 1 Điều 52 Nghị định 59/2015/NĐ-CP)	7110
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
48.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
49.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Đáp ứng quy định Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
51.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
52.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b)	2212
53.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b)	2220
54.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất gạch block bê tông rỗng, gạch không nung, gạch nhẹ, gạch xi măng cốt liệu, gạch đá mài, gạch vỉa hè, gạch tự chèn	2395
55.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

56.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Đáp ứng quy định tại Điều 8 Nghị định 38/2015/NĐ-CP về việc thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại)	3822
57.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
58.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

6. Vốn điều lệ: 16.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	Số 7/20 đường Trần Khánh Dư, Phường Nam Ngạn, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	784.000	7.840.000.000	49,000	172016051	
			Tổng số	784.000	7.840.000.000	49,000		
2	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Số 5 A3, Tập thể công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	50,000	C1185839	
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	50,000		
3	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Số LK26/2, Đường Ngô Thị Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.000	160.000.000	1,000	111570002	
			Tổng số	16.000	160.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ BÍCH NGỌC

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 172016051

Ngày cấp: 09/02/2015

Nơi cấp: Công an Tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7/20 đường Trần Khánh Dư, Phường Nam Ngạn, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 1, Thôn Đồng Nhân, Xã Đông La, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội